TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DS-ST
Ngày: 19/12/2024
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Ức

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Tấn Bửu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 634/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn E, sinh năm 1945; Nơi cư trú: Tổ 09, ấp T H B2, xã L A, thị xã T C, tỉnh A G (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số 343, Tổ 13, ấp T H B2, xã L A, thị xã T C, tỉnh A G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn E trình bày:

Do chỗ quen biết, vào ngày 12/10/2021, ông Trần Văn E cho bà Phạm Thị B vay số tiền 25.000.000 đồng, có lập biên nhận, không có thỏa thuận thời hạn vay, hai bên thỏa thuận lãi suất vay mỗi tháng là 2.000.000 đồng/25.000.000 đồng, mục đích vay là để làm vốn làm ăn. Quá trình vay, bà B không có thực hiện trả lãi cho ông theo như thỏa thuận, ngày 23/10/2022 tại Ban nhân dân ấp Tân Hậu B_2, xã Long An, bà B có hứa trả cho ông mỗi tháng là 1.000.000 đồng nhưng bà B không thực hiện. Sau đó ông khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu yêu cầu bà B có trách nhiệm trả nợ và bà B tiếp tục hứa hẹn trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng,

thấy vậy ông tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện, sau đó bà B chỉ trả cho ông được số tiền tổng cộng là 5.000.000 đồng, sau đó bà B không có thực hiện theo như đúng thỏa thuận trả nợ.

Ông Trần Văn E yêu cầu bà Phạm Thị B trả một lần số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh, ngoài ra tôi không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Phạm Thị B trình bày:

Bà Phạm Thị B thừa nhận có vay và còn nợ ông Trần Văn E số tiền 20.000.000 như ông Trần Văn E đã trình bày. Hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, không có khả năng trả một lần nên xin hẹn trả mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Ngoài các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp, các đương sự không cung cấp, giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự…đều thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và yêu cầu của người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc bà Phạm Thị B có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn E số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng. Bà Phạm Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Trần Văn E khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị B có trách nhiệm trả tiền vay, bị đơn cư trú tại: ấp T H B2, xã L A, thị xã T C, tỉnh A G. Xét yêu cầu của đương sự là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự cùng trình bày: Ông Trần Văn E có cho bà Phạm Thị B vay tiền số tiền 25.000.000 đồng, có lập biên nhận, hai bên thoả thuận lãi suất 2.000.000 đồng/tháng, không có thời hạn vay, bà B có trả cho ông E được số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ 20.000.000

đồng. Xét thấy sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận, xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, cụ thể *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"*.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ông Trần Văn E yêu cầu bà Phạm Thị B trả lại vốn gốc đã vay, quá trình vay, bà B đã không thực hiện đúng và trách nhiệm của bên vay, cụ thể là không trả tiền theo như hai bên đã thỏa thuận, bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông E. Vì vậy, ông Trần Văn E khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị B có trách nhiệm trả một lần số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, cụ thể *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…"*

[2.4] Xét lời trình bày của bị đơn: Bà Phạm Thịn B thừa nhận còn nợ ông Trần Văn E số tiền vay là 20.000.000 đồng. Bà B cho rằng hiện nay đang gặp khó khăn về kinh tế, không có khả năng thanh toán một lần nên hẹn trả cho ông E mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng không được ông Trần Văn E đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Từ nhận định và phân tích nêu trên, xét yêu cầu của ông Trần Văn E buộc bà Phạm Thị B có trách nhiệm trả số tiền còn nợ là 20.000.000 *(hai mươi triệu đồng)* đồng là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tại phiên tòa có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị B không thuộc trường hợp được miễn, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn E.

Buộc bà Phạm Thị B có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn E số tiền còn nợ là 20.000.000 *(hai mươi triệu)* đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị B phải chịu 1.000.000 đồng *(một triệu)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Sang